

Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022-2023

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Cần Thơ	2009	Đạt mức 01: 17 tiêu chí (32%) Đạt mức 02: 36 tiêu chí (68%)	Thông báo Số 114/TB-BGDĐT ngày 25/02/2009 của Hội đồng quốc gia KĐCL giáo dục	Đạt		
2	Trường Đại học Cần Thơ	2017	Đạt 53 tiêu chí (86,89%)	NQ Số: 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/4/2018 của Hội đồng KĐCLGD	Đạt	19/5/2018	19/5/2023
	Chương trình đào tạo						
1	Sư phạm Vật Lý	2013	Đạt 39/40 tiêu chí (97,5%)	Chưa nhận được chứng nhận			
2	Kỹ thuật Điện	2013	3,9		Không Đạt		
3	Kinh tế Nông nghiệp	2013	4.0	Chứng nhận AUN-QA AP08CTUJUN13	Đạt	15/7/2013	14/7/2017
4	Công nghệ Sinh học	2014	4.4	Chứng nhận AUN-QA AP73CTUOCT14	Đạt	15/11/2014	14/11/2018
5	Nuôi trồng Thủy sản	2014	4.7	Chứng nhận AUN-QA AP74CTUOCT14	Đạt	15/11/2014	14/11/2018
6	Kinh doanh quốc tế	22-24/5/2018	4.0	Chứng nhận AUN-QA AP321CTUMAY18	Đạt	27/8/2018	26/8/2023
7	Công nghệ Thông tin	22-24/5/2018	4.2	Chứng nhận AUN-QA AP322CTUMAY18	Đạt	27/8/2018	26/8/2023
8	Sư phạm tiếng Anh	09-14/11/2020	86%	Nghị quyết số 07/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2021.15/CEA-AVU&C (theo QĐ 161/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	14/6/2021	14/6/2026

9	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (trình độ thạc sỹ)	09-14/11/2020	86%	Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2021.16/CEA-AVU&C (theo QĐ 162/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	14/6/2021	14/6/2026
10	Kỹ thuật Phần mềm	22-26/3/2021	4,72	Chứng nhận AUN-QA AP621CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
11	Mạng Máy tính và Truyền thông dữ liệu	22-26/3/2021	4,54	Chứng nhận AUN-QA AP622CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
12	Sư phạm Toán	22-26/3/2021	4,45	Chứng nhận AUN-QA AP624CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
13	Kỹ thuật Cơ Điện tử	22-26/3/2021	4,18	Chứng nhận AUN-QA AP623CTUMAR21	Đạt	25/4/2021	24/4/2026
14	Công nghệ Thực phẩm	13-17/12/2021	4,18	Chứng nhận AUN-QA AP775CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
15	Khoa học Cây trồng	13-17/12/2021	4,0	Chứng nhận AUN-QA AP774CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
16	Hóa học	13-17/12/2021	4,0	Chứng nhận AUN-QA AP773CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
17	Quản lý Đất đai	13-17/12/2021	4,18	Chứng nhận AUN-QA AP772CTUDEC21	Đạt	17/01/2022	16/01/2027
18	SP Hóa học	21-27/02/2022	88%	Nghị quyết 38/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.37/CEA-AVU&C (theo QĐ 198/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
19	SP Vật lý	21-27/02/2022	86%	Nghị quyết 39/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.38/CEA-AVU&C (theo QĐ 199/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
20	SP Ngữ văn	21-27/02/2022	86%	Nghị quyết 35/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.34/CEA-AVU&C (theo QĐ 195/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
21	SP Sinh học	21-27/02/2022	88%	Nghị quyết 36/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.35/CEA-	Đạt	26/5/2022	26/5/2027

				AVU&C (theo QĐ 196/QĐ-KĐCLGD)			
22	Kỹ thuật Cơ khí	21- 27/02/2022	86%	Nghị quyết 37/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận CTĐT2022.36/CEA-AVU&C (theo QĐ 197/QĐ-KĐCLGD)	Đạt	26/5/2022	26/5/2027
23	Bảo vệ Thực vật	07 - 11/11/2022	4,25	Chứng nhận AP950CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
24	Toán Ứng dụng	07 - 11/11/2022	4,13	Chứng nhận AP951CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
25	Thạc sĩ Toán Giải tích	07 - 11/11/2022	4,38	Chứng nhận AP952CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
26	Nuôi trồng Thủy sản (chương trình tiên tiến, đánh giá chu kỳ II)	07 - 11/11/2022	4,5	Chứng nhận AP953CTUNOV22	Đạt	11/12/2022	10/12/2027
27	Văn học	11 - 14/8/2022	96%	NQ 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24/11/2022 Chứng nhận 2023.05/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 04/QĐ-TTKĐ ngày 03/01/2023)	Đạt	03/01/2023	02/01/2028
28	Luật	11 - 14/8/2022	92%	NQ 54/NQ-HĐKĐCLGD Chứng nhận 2023.04/CEAHCM/ĐH (theo QĐ 05/QĐ-TTKĐ)	Đạt	03/01/2023	02/01/2028

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG